TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DÒNG V

BIẾN TẦN BA PHA



GIÁM SÁT CHUỖI PV

Lấy mẫu và giám sát dòng điện chuỗi PV theo thời gian thực, kèm theo phân tích hiệu suất chuỗi và khả năng báo cáo các điều kiện bất thường.

PHỤC HỒI PID

Cải thiện hiệu suất tấm pin trong suốt thời gian sử dụng và ngăn ngừa suy giảm thêm nhờ phát hiện và điều chỉnh tự động.

CHỨC NĂNG AFCI

Cung cấp bảo vệ an toàn và đáng tin cậy chống lại hồ quang, cùng phản hồi chính xác và nhanh chóng để đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.

ĐẠT TIÊU CHUẨN IP66

Hiệu suất đáng tin cậy trong điều kiện môi trường và nhiệt độ khắc nghiệt, kéo dài tuổi thọ sản phẩm với nỗ lực tối thiểu.

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt

Dòng biến tần Dòng V hướng tới các hệ thống thương mại dân dụng ba pha, cung cấp hiệu suất và tính đa dụng vượt trội để tăng tiềm năng sản lượng và kéo dài thời gian phát điện. Các tùy chọn biến tần ba pha của Dòng V có công suất từ 30kW đến 75kW.



30kW ••• 60kW

Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS, vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	V30	V40	V50	V60
ĐẦU VÀO PV				
Công suất DC tối đa được khuyến nghị [kW]	60	80	100	120
Điện áp đầu vào tối đa [V]	1100			
Điện áp khởi động đầu vào [V]	185			
Điện áp đầu vào định mức [V]	600			
Dải điện áp hoạt động MPPT [V]	160 ~ 1000			
Dải điện áp MPPT [V] (Tải đầy)	550 ~ 800			
Dòng điện đầu vào tối đa mỗi MPPT [A]	40			
Dòng điện ngắn mạch tối đa [A]	50			
Số bộ theo dõi MPPT	3	4	4	6
Số chuỗi trên mỗi bộ theo dõi MPPT	2			
ĐẦU RA AC				
Công suất đầu ra danh định [kW]	30	40	50	60
Công suất biểu kiến đầu ra danh định [kVA]	30	40	50	60
Công suất hoạt động AC tối đa [kW]	33	44	55	66
Công suất biểu kiến AC tối đa [kVA]	33	44	55	66
Điện áp đầu ra danh định [V]	380/400, 3W+N+PE			
Tần số lưới AC danh định [Hz]	50/60			
Dải tần số lưới AC [Hz]	45 ~ 55 / 55 ~ 65			
Dòng điện đầu ra tối đa [A]	50.2	66.9	83.6	100.3
Hệ số công suất đầu ra	0.8 Dẫn pha ~ 0.8 Trễ pha			
Độ méo dòng điện tổng tối đa (THDi) [%]	<3 tại công suất đầu ra danh định			
HIỆU SUẤT				
Hiệu suất châu Âu [%]	98.4	98.4	98.1	98.1
Hiệu suất tối đa [%]	98.7	98.7	98.5	98.5
BẢO VỆ				
Công tắc DC	Có			
Bảo vệ ngược cực DC	Có			
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có			
Bảo vệ quá dòng AC	Có			
Giám sát cách điện	Có			
Giám sát dòng rò	Có			
Giám sát dòng chuỗi PV	Có			
Bảo vệ chống sét	Loại DC II / Loại AC II			
Khôi phục PID	Có			
AFCI	Tùy chọn			
Bảo vệ chống đảo lưới	Có			
Giám sát lưới điện	Có			
SVG ban đêm	Có			
Chống ăn mòn	C5			
THÔNG SỐ CHUNG				
Kích thước (R*C*S) [mm]	640*430*243			
Trọng lượng [kg]	41	42	50	50
Phương pháp làm mát	Làm mát thông minh bằng không khí / Quạt			
Độ cao hoạt động tối đa [m]	4000			
Dải nhiệt độ hoạt động [°C]	-30 ~ 60			
Độ ẩm [%]	0 ~ 100 (Không ngưng tụ)			
Mức độ bảo vệ	IP66			
Mức độ ô nhiễm	PD 2 (bên trong), PD (bên ngoài)			
Cấp độ bảo vệ	Lớp I			
Danh mục quá áp	II (DC), III (AC)			
Giao tiếp	RS485/USB/Wi-Fi+LAN			
Màn hình hiển thị	LED, Wi-Fi+APP			
TUÂN THỦ TIÊU CHUẨN				
Quy định lưới điện	EN50549-1			